

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY
WESTERN – SAIGON BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số: .35../2024/QĐ-HĐQT

Cần Thơ, ngày 03 tháng 7 năm 2024
CanTho, ..July..03rd....., 2024

QUYẾT ĐỊNH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY
DECISION OF THE BOARD OF DIRECTORS
OF WESTERN – SAIGON BEER JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây;
Pursuant to the Charter of Western – Saigon Beer Joint Stock Company;

Căn cứ Nghị quyết số 14./2024/NQ-HĐQT ngày 03./7./2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây.

Based on the Resolution No. 14./2024/NQ-HĐQT dated ..July..03rd....., 2024 of the Board of Directors of Western – Saigon Beer Joint Stock Company.

QUYẾT ĐỊNH:
DECIDES:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây (đính kèm).

Article 1. Promulgate together with this Decision is the Regulation on information disclosure of Western – Saigon Beer Joint Stock Company (as attached Regulation).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định về công bố thông tin trước đây của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và các quy định trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng, các đơn vị và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Article 2. This Decision has effective from the date of issue. The previous Regulations on information disclosure of Western – Saigon Beer Joint Stock Company and other regulations contrary to this Regulation have been annulled.

The member of the Board of Directors, Director, Chief Accountant, the relevant departments and individuals shall take initiative in implementation of this Decision./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN

Nơi nhận/ Recipients:

- Như điều 2/ As Article 2;
- Trưởng BKS/ Head of BOS;
- Lưu: CT/ Archived at the Company.



Tan Teck Chuan Lester

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY
WESTERN – SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY
REGULATIONS ON INFORMATION
DISCLOSURE OF WESTERN – SAI GON BEER
JOINT STOCK COMPANY

Thành phố Cần Thơ, tháng 7. năm 2024
Can Tho, July....2024

MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	2
<i>Article 1. Scope of the Regulation</i>	2
Điều 2. Đối tượng áp dụng	2
<i>Article 2. Subjects</i>	2
Điều 3. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt	2
<i>Article 3. Abbreviations</i>	2
Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công bố thông tin.....	3
<i>Article 4. Implementation principles of information disclosure</i>	3
Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin.....	3
<i>Article 5. Persons to disclose information</i>	3
Điều 6. Phương tiện công bố thông tin:	4
<i>Article 6. Means of information disclosure</i>	4
Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin.....	4
<i>Article 7. Postponement of information disclosure</i>	4
Điều 8. Các loại thông tin cần công bố	5
<i>Article 8. Information to be disclosed</i>	5
Điều 9. Quy trình thực hiện công bố thông tin.....	6
1. Lưu đồ:.....	6
2. Diễn giải	6
<i>Article 9. Process of information disclosure</i>	7
1. <i>Disclosure flowchart</i>	7
2. <i>Disclosure procedure</i>	7
Điều 10. Hiệu lực thi hành	7
<i>Article 10. Effectiveness</i>	8

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này nhằm quy định việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây (sau đây được gọi là “Công ty”) theo các quy định có liên quan của pháp luật và phân công trách nhiệm giữa các bộ phận chức năng của Công ty trong việc công bố thông tin.

Article 1. Scope of the Regulation

This Regulation aims to regulate the disclosure of information on the Vietnam securities market of Western – Saigon Beer Joint Stock Company (hereinafter “Company”) to comply with relevant provisions of the law and assign responsibilities to related departments of Company in disclosing information

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các phòng ban chức năng và các Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Article 2. Subjects

This Regulation applies to Company’s functional departments and investors who are obliged to disclose information.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt

1. UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2. HNX: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
3. CBTT: Công bố thông tin.
4. Công ty: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây.
5. Phòng NLNS- HC: Phòng Nguồn lực nhân sự và Hành chính
6. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
7. VSDC: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
8. Ban Điều hành: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
9. Người nội bộ: Cá nhân theo quy định tại khoản 45, Điều 4, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
10. Người có liên quan: Tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 46, Điều 4, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
11. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin: Tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 3, Điều 3, Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Article 3. Abbreviations

1. SSC: State Securities Commission of Vietnam
2. HNX: Hanoi Stock Exchange
3. ID: Information Disclosure
4. Company: Western – Saigon Beer Joint Stock Company
5. HC&A: Human Capital & Administration.
6. AGM: Annual General Meeting of Shareholders.
7. VSDC: Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
8. The Management: Director, Deputy Directors, Chief Accountant.
9. Internal persons: Individuals as prescribed under the Law on Securities No. 54/2019/QH14, Article 4, Clause 45.
10. Related persons: Organizations and individuals as prescribed under the Law on Securities No. 54/2019/QH14, Article 4, Clause 46.
11. Investors who are obliged to disclose information: Organizations and individuals as prescribed under Circular No. 96/2020/TT-BTC, Article 3, Clause 3.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công bố thông tin

1. Nội dung thông tin công bố phải rõ ràng, đầy đủ, chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định của pháp luật.
2. Người thực hiện CBTT phải chịu trách nhiệm về thông tin được công bố.
3. Ngôn ngữ thực hiện CBTT bao gồm tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có).
4. Khi nội dung CBTT được Người thực hiện CBTT ký duyệt, tùy từng trường hợp, Phòng Kế toán sẽ gửi thông tin được công bố đến UBCKNN, HNX, VSDC và thực hiện đăng tải trên trang điện tử của Công ty.
5. Công ty phải thực hiện việc lưu trữ thông tin được công bố như sau:
 - Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử trong thời gian tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và có thể truy cập trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời gian tối thiểu 05 năm;
 - Các thông tin công bố bất thường, công bố theo yêu cầu hoặc các thông tin công bố khác phải được lưu giữ và có thể truy cập trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời gian tối thiểu là 05 năm.
6. Biểu mẫu áp dụng khi thực hiện CBTT: sử dụng các biểu mẫu theo quy định pháp luật hiện hành.

Article 4. Implementation principles of information disclosure

1. *The information to be disclosed shall be disclosed fully, accurately, and timely in accordance with the law.*
2. *The persons to disclose information of Company shall take responsibility for the information to be disclosed.*
3. *The language used for information disclosure is Vietnamese and English (if any).*
4. *When the information to be disclosed has been signed by the persons to disclose information, on a case-by-case basis, the Accounting Department will then send disclosure documents to SSC, HNX, VSDC and post it on the Company's website.*
5. *Company shall archive the disclosed information as follows:*
 - *Periodically disclosed information shall be archived in the forms of written documents (if any) and soft copies for at least 10 years. In addition, such information shall be kept available on Company's website for at least 5 years*
 - *Extraordinarily disclosed information, information disclosed upon request, or other disclosed information shall be kept available on Company's website for at least 5 years*
6. *Applicable forms: Using the forms as prescribed under relevant current regulations*

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán bao gồm:
 - a. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
 - b. Người được ủy quyền công bố thông tin.
 - c. Trong trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả Người đại diện theo pháp luật và Người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.
2. Khi có sự thay đổi Người được ủy quyền CBTT, Công ty gửi Giấy ủy quyền CBTT và bản cung cấp thông tin của Người nhận ủy quyền mới theo mẫu quy định của pháp luật để tiến hành thông báo cho HNX trong vòng 24h kể từ khi việc thay đổi có hiệu lực.

Article 5. Persons to disclose information

1. *The persons to disclose information of Company on the securities market shall include:*
 - a. *Legal representatives of Company.*
 - b. *The authorized person to disclose information.*

- c. *In case an event to be disclosed occurs when both legal representatives and the authorized person to disclose information are absent, the member holding the highest Management position shall make information disclosure*
2. *In case of change of the authorized person to disclose information, the Company is in charge of sending the Power of Attorney form and relevant information provided by the newly authorized person to HNX within 24 hours from the occurrence of such event.*

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin:

1. Các phương tiện CBTT bao gồm:
 - d. Trang thông tin điện tử của Công ty.
 - e. Hệ thống CBTT của UBCKNN.
 - f. Hệ thống CBTT của HNX.
 - g. Trang thông tin điện tử của VSDC.
2. Việc CBTT trên hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN, HNX được thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, HNX.
Phòng Kế toán là bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện việc CBTT trên hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN, HNX:
 - Bảo vệ an toàn tài khoản và mật khẩu của Công ty trên hệ thống của UBCKNN, HNX cũng như khóa token và mật khẩu của chứng thư số dùng để CBTT.
 - Tuân thủ các hướng dẫn tương ứng của UBCKNN, HNX.
 - Đăng ký email của Công ty trên hệ thống của UBCKNN, HNX:
sabecomientay@mientay.sabeco.com.vn

Article 6. Means of information disclosure

1. *The information disclosure means include:*
 - a. *Website of Company.*
 - b. *Information disclosure system of SSC.*
 - c. *Information disclosure system of HNX.*
 - d. *Information disclosure system of VSDC.*
2. *The disclosure of information on the systems of SSC and HNX shall comply with corresponding guidelines of SSC and HNX.*
The Accounting Department, who is responsible for disclosing information on the systems of SSC and HNX, shall:
 - *Safeguard the account and password of Company on the systems of SSC and HNX as well as the token key and password of the digital certificate used for information disclosure.*
 - *Comply with corresponding guidelines of SSC and HNX.*
 - *Register Company's email on the systems of SSC and HNX:*
sabecomientay@mientay.sabeco.com.vn

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Trường hợp Công ty không thể công bố thông tin theo quy định của pháp luật vì những lý do bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác thì Phòng Kế toán thực hiện thủ tục trình người có thẩm quyền để báo cáo UBCKNN, HNX về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Phòng Kế toán có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định của pháp luật.

Article 7. Postponement of information disclosure

1. *In case Company is unable to disclose information as required by the law due to force majeure events (natural disasters, fire, etc.), the Accounting Department shall report to SSC and HNX on the postponement of information disclosure due to the occurrence of*

- such event, clearly stating reasons for the postponement, and disclosing the postponement of information disclosure.*
2. *As soon as the force majeure event is over, the Accounting Department shall disclose adequate information which could not be disclosed previously in accordance with the law.*

Điều 8. Các loại thông tin cần công bố

Danh mục các thông tin công bố được trình bày trong phần Phụ lục đính kèm của Quy chế này bao gồm:

1. Thông tin của Công ty.
 - a. Thông tin định kỳ.
 - b. Thông tin bất thường.
 - c. Thông tin theo yêu cầu.
 - d. Thông tin về các hoạt động khác.
2. Thông tin của đối tượng khác thuộc trường hợp Công ty phải công bố thông tin.

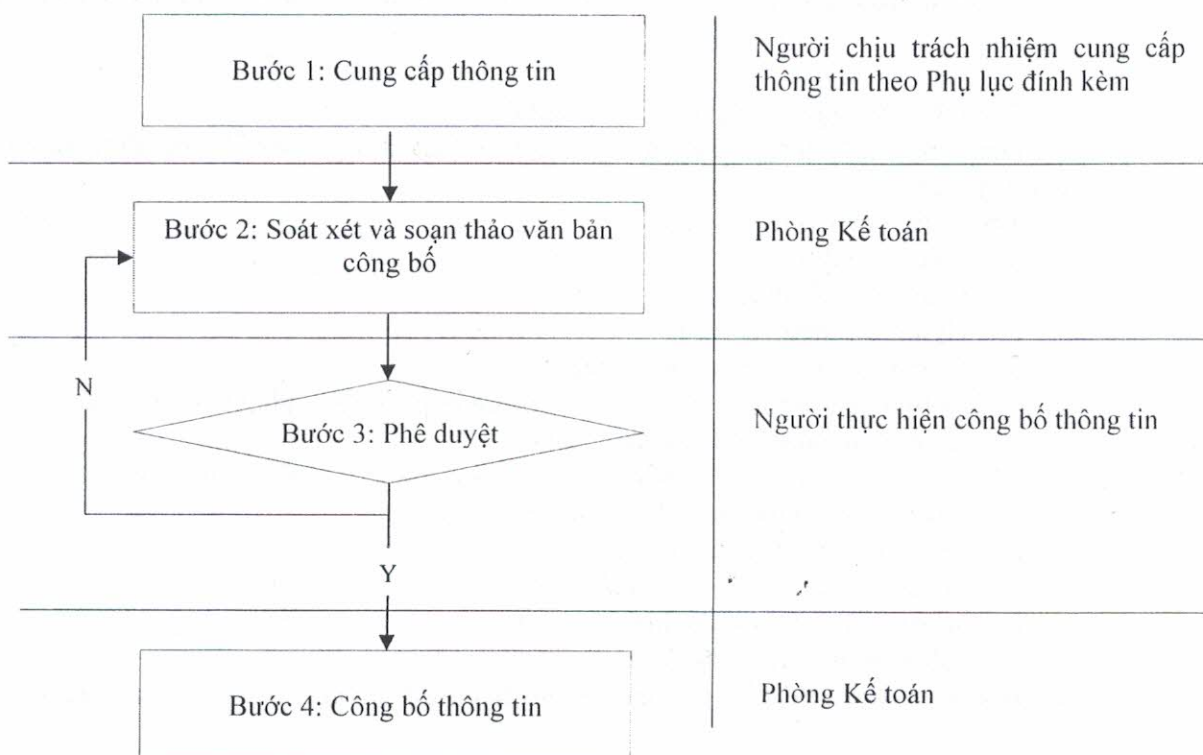
Article 8. Information to be disclosed

The list of information disclosure is included in the attached Appendix.

1. *Disclosures of information by Company:*
 - a. *Periodic information disclosure*
 - b. *Extraordinary information disclosure*
 - c. *Information disclosure upon request*
 - d. *Other information disclosures*
2. *Information disclosure of other entities in case Company discloses information.*

Điều 9. Quy trình thực hiện công bố thông tin

1. Lưu đồ:



2. Diễn giải

- Bước 1: Cung cấp thông tin.
 - Danh mục các thông tin cần công bố thông tin và Người chịu trách nhiệm cung cấp thông tin được trình bày trong phần Phụ lục đính kèm của Quy chế này.
 - Người chịu trách nhiệm cung cấp thông tin phải cung cấp thông tin và các tài liệu liên quan cho Phòng Kế toán dưới dạng bản cứng và tập tin dữ liệu điện tử (định dạng word, pdf, excel...) qua email minhptb@mientay.sabeco.com.vn
 - Thời hạn cung cấp thông tin:
 - + Đối với thông tin định kỳ: chậm nhất 24 giờ trước thời hạn CBTT quy định.
 - + Đối với thông tin khác: chậm nhất 12 giờ sau khi xảy ra sự kiện cần công bố
 - Người chịu trách nhiệm cung cấp thông tin có trách nhiệm thu thập các công văn, tài liệu liên quan để đảm bảo đúng thời hạn cung cấp thông tin theo quy định tại Quy chế này.
- Bước 2: Soát xét và soạn thảo văn bản công bố.

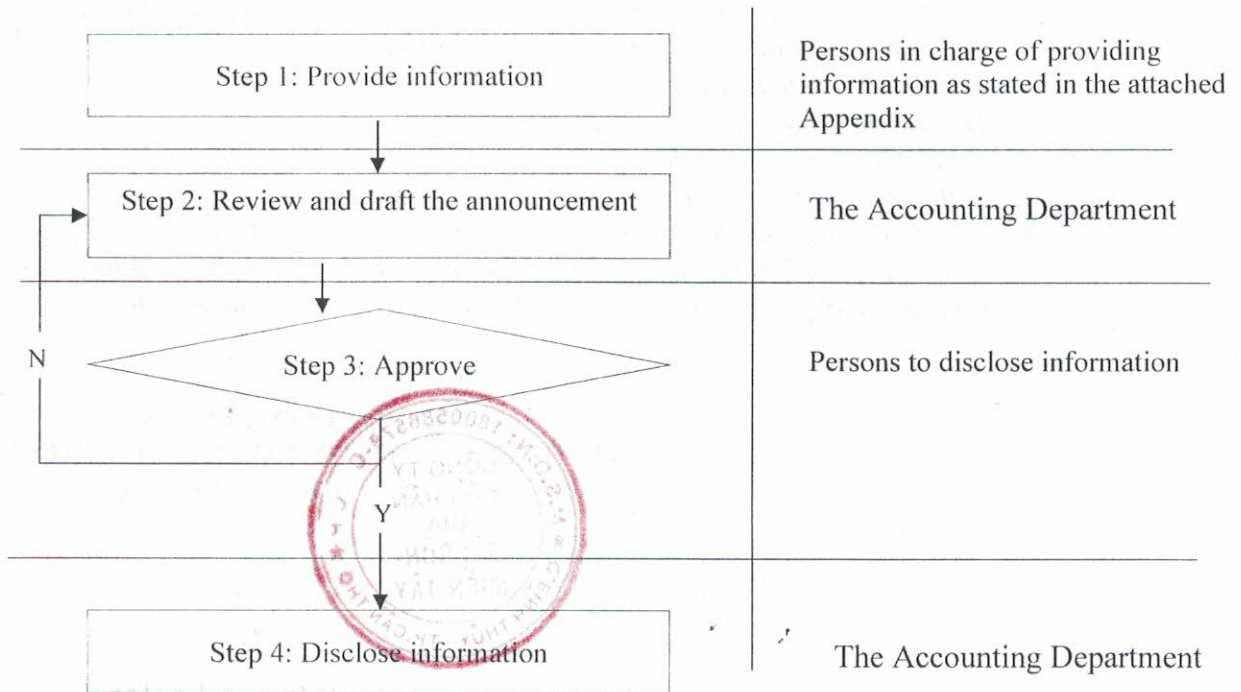
Phòng Kế toán kiểm tra tính đầy đủ, đối chiếu với các quy định của pháp luật đối với thông tin cần công bố và soạn thảo công văn CBTT theo mẫu quy định của pháp luật.
- Bước 3: Phê duyệt.

Phòng Kế toán trình Người công bố thông tin xem xét và phê duyệt.
- Bước 4: Công bố thông tin.

Tùy từng trường hợp, Phòng Kế toán gửi thông tin được công bố đến UBCKNN, HNX, VSDC và thực hiện đăng tải trên trang điện tử của Công ty.

Article 9. Process of information disclosure

1. Disclosure flowchart



2. Disclosure procedure

a. Step 1: Provide information

- The list of information to be disclosed by Company and the persons in charge of providing information are presented in the attached Appendix.
- The persons in charge of providing information are responsible for giving the information and relevant documents to the Accounting Department in the forms of hard copies and soft copies (e.g., Word, Excel, Pdf, etc.) via email: minhptb@mientay.sabeco.com.vn
- Deadline to provide information:
 - + For periodic information: at least 24 hours before the deadline as stipulated.
 - + For other information: not later than 12 hours from the occurrence of such event.
- The persons in charge of providing information shall be responsible for collecting relevant mails and documents to ensure that the deadline for providing information as specified in this Regulation is met.

b. Step 2: Review and draft the announcement

The Accounting Department is responsible for checking the information to be disclosed for its compliance with the law and drafting the announcement using the forms as stipulated.

c. Step 3: Approve

The Accounting Department submits to the persons to disclose information for review and approval.

d. Step 4: Disclose information

On a case-by-case basis, the Accounting Department sends disclosure documents to SSC, HNX, VSDC, and upload on Company's website.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Bất cứ vấn đề nào liên quan đến CBTT của Công ty không được quy định tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật.



3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc phát sinh hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, các đơn vị gửi văn bản về Phòng Kế toán để tổng hợp và thực hiện các bước phê duyệt theo sổ tay phân quyền (MOA).

Article 10. Effectiveness

1. *This Regulation shall take effect upon signing.*
2. *Other issues related to the information disclosure of Company, which are not specified in this Regulation, shall be regulated by relevant laws.*
3. *During the implementation of this Regulation, if any problems arise or amendments are to be proposed, units shall send their documents to the Accounting Department to summarize and take approval steps according to the decentralization manual (MOA)*

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN



Tan Teck Chuan Lester

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
I. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ/ PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE				
1	<p>Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm được kiểm toán</p> <p>Văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính</p> <p><i>Audited FY financial statements (separate and consolidated)</i></p> <p><i>Explanation in case the auditor gives any opinions other than acceptance of the whole financial statements</i></p>	<p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán, nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p> <p><i>Within 10 days of having the financial statements signed by the auditing firm, but not exceeding 90 days from the end of the fiscal year</i></p>	<p>Phòng Kế toán</p> <p><i>Accounting Department</i></p>	<p>Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;</p> <p>b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;</p> <p>c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.</p> <p><i>Company shall concurrently explain the cause of any of the following occurrences:</i></p> <p><i>a) The profit-after-tax of the reporting period changes by at least 10% compared to the same period of last year;</i></p> <p><i>b) The profit-after-tax of the reporting period is negative, moves from profit in the same period of</i></p>
2	<p>Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên soát xét</p> <p>Văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính</p> <p><i>Reviewed H1 financial statements (separate and consolidated)</i></p> <p><i>Explanation in case the auditor gives any opinions other than acceptance of the whole financial statements</i></p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét, nhưng không vượt quá 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính</p> <p><i>Within 5 days of having the financial statements signed by the auditing firm, but not exceeding 60 days from the end of the first half of the fiscal year</i></p>	<p>Phòng Kế toán</p> <p><i>Accounting Department</i></p>	
3	<p>Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý</p> <p><i>Quarterly financial statements (separate and consolidated)</i></p>	<p>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý</p>	<p>Phòng Kế toán</p> <p><i>Accounting Department</i></p>	

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
		<i>Within 30 days from the end of the quarter</i>		<i>last year to loss in the reporting period or vice versa; c) The profit- after-tax in the reporting period sees a difference of at least 5% between the pre-audit and post-audit results, moves from loss to profit or vice versa.</i>
4	Báo cáo thường niên <i>Annual report</i>	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán, nhưng không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính <i>Within 20 days of disclosing the audited FY financial statement, but not exceeding 110 days from the end of the fiscal year</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	
5	Báo cáo tình hình quản trị công ty <i>Report on corporate governance</i>	Không trễ hơn ngày 30/07 và 30/01 hằng năm <i>No later than July 30 and January 30 annually</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	
6	ĐHĐCĐ thường niên <i>Annual General Meeting of Shareholders</i>			

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
6.1	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên <i>Invitation and documents of AGM</i>	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp <i>At least 21 days before the AGM date</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có) <i>AGM documents shall be disclosed and updated with amendments or additional documents (if any)</i>
6.2	Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên. <i>Minutes and the resolution of AGM</i>	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp <i>Within 24 hours of the ending of AGM</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	
II. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG/ EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE				
1	Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này <i>Company's account at a bank or foreign bank branch is frozen when a competent agency so requests, or an institutional payment service provider detects signs of a fraud or violation related to the payment account; or its bank</i>	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện <i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
	<i>account is permitted to resume after the freezing period in the cases specified at this point</i>			
2	<p>Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động</p> <p><i>Upon receiving document from a state competent agency or when Company issues a decision on suspending some or all of its business operations; change of its business registration contents; revocation of its business registration certificate; modification and supplementation to, or revocation of its establishment and operation license or operation license</i></p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Phòng NLNS – HC</p> <p><i>Human Capital & Administration</i></p>	
3	<p>Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, Công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm</p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Phòng Kế toán</p> <p><i>Accounting Department</i></p>	

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
	<p>yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn</p> <p><i>A decision of the EGM, enclosed with a resolution of the GMS, meeting minutes or vote count record (in case of collecting written opinions of shareholders), is adopted. In case the GMS adopts the delisting, Company shall disclose information on the delisting together with the votes</i></p>			
4	<p>Quyết định mua lại cổ phiếu của Công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán</p> <p><i>A decision to purchase Company's stocks or sell treasury stocks; date of exercising the stock warrants of bond owners associated with the stock warrants or date of conversion of convertible bonds into stocks; a decision on overseas offering of securities and decisions related to the securities offering and issuance</i></p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Phòng Kế toán</p> <p><i>Accounting Department</i></p>	
5	<p>Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu</p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Phòng Kế toán</p> <p><i>Accounting Department</i></p>	

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
	<i>A decision on dividends, form and time of dividend payment, or a decision on stock split-up or split-down</i>			
6	<p>Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty</p> <p><i>A decision on enterprise reorganization (division, split up, merger or consolidation), dissolution or bankruptcy; change of tax identification number, renaming of Company or change of Company seal; relocation, establishment or shutdown of the head office, a branch or representative office; modification or supplementation of the charter; strategy, medium-term development plans and annual business plans of Company</i></p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Phòng Kế toán/ <i>Accounting Department</i></p> <p>Phòng NLNS – HC/ <i>Human Capital & Administration</i></p>	
7	<p>Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký</p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i></p>	

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
	<i>A decision to change the accounting period and applicable accounting policies (except the change of applicable accounting policies due to regulation change); a notification that an auditing entity has signed a contract to audit annual financial statements, or the auditing entity is changed (after an audit contract is signed); cancellation of the signed audit contract</i>			
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết <i>A decision to contribute capital for the establishment of, or purchase shares to increase holding in, a company, making such company become a subsidiary or affiliated company, or sell shares to reduce holding in a subsidiary or affiliated company, making such company no longer is the subsidiary or affiliated company; or dissolve a subsidiary or affiliated company</i>	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện <i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	
9	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện <i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	

Thnd

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
	<i>A decision of the GMS or BOD to approve a contract or transaction between Company and an internal person, related person of internal person or related person of Company</i>			
10	Thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>The change of voting stocks</i>			
10.1	Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu. <i>In case Company issues more shares or convert bonds and preferred shares into shares</i>	Trong thời hạn 24h tính từ thời điểm Công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán <i>Within 24 hours after Company reports to SSC on the issuance or conversion result under the law regulations on securities issuance</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	
10.2	Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ <i>In case of redemption of Company's shares or sale of treasury shares</i>	Trong thời hạn 24h tính từ thời điểm Công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật liên quan <i>Within 24 hours after Company reports the transaction result under the relevant laws and regulations</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
10.3	<p>Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông</p> <p><i>In case Company redeems shares from its own employees under the regulation on issuance of shares to employees, or redeems its odd shares at the request of its shareholders</i></p>	<p>Trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.</p> <p><i>Within the first 10 days of the month based on completed transactions and updated to the date of information disclosure</i></p>	<p>Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i></p>	
11	<p>Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (Công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, Công ty gửi cho UBCKNN, HNX Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định</p> <p><i>Company changes, appoints, re-appoints, or dismisses an internal person; receives a resignation letter from an internal person (Company must specify the effective date in accordance with the Law on Enterprises and the Charter). At the same time, Company shall send to SSC and HOSE an information sheet of the new internal person</i></p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Phòng NLNS – HC/ <i>Human Capital & Administration</i> Phòng Kế toán/ <i>Accounting Department</i></p>	
12	<p>Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của</p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p>	<p>Phòng Kế toán</p>	

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
	<p>Công ty căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét</p> <p><i>A decision to purchase or sell an asset, or to conduct a transaction valued at over 15% of total assets of Company recorded in the latest audited annual consolidated financial statements or the latest examined biannual consolidated financial statements</i></p>	<p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p><i>Accounting Department</i></p>	
13	<p>Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, người nội bộ của Công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty.</p> <p><i>A decision on initiation of a criminal case against Company and/or its internal persons; a decision on temporary detention or examination of penal liability of an internal person is received</i></p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Phòng NLNS – HC <i>Human Capital & Administration</i></p>	
14	<p>Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.</p> <p><i>A legally effective court judgment or decision related to the operation of Company; a decision on sanctioning of a violation of the tax law is received</i></p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Phòng NLNS – HC/ <i>Human Capital & Administration</i> Phòng Kế toán/ <i>Accounting Department</i></p>	
15	<p>Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.</p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Phòng NLNS – HC <i>Human Capital & Administration</i></p>	

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
	<i>Company is notified by a court that it has accepted the petition for opening of enterprise bankruptcy procedures</i>			
16	<p>Trường hợp Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Công ty, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.</p> <p><i>In case where Company acknowledges an event or information affecting to its securities price, it shall confirm or correct such event or information</i></p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Phòng NLNS – HC/ <i>Human Capital & Administration</i></p> <p>Phòng Kế toán/ <i>Accounting Department</i></p>	
17	<p>Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty.</p> <p><i>Any other events which greatly affect the production or business operation or administration of Company</i></p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Các Phòng liên quan/ <i>Relevant Departments</i></p>	
18	<p>Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.</p> <p><i>A decision on increase or reduction of the charter capital</i></p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Phòng Kế toán/ <i>Accounting Department</i></p>	
19	<p>Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Công ty tại báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.</p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện</p> <p><i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i></p>	<p>Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i></p>	

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
	<i>A decision on contribution of investment capital to an organization or a project, borrowing or lending or another transaction valued at 10% or more of total assets of Company as stated in the latest audited annual consolidated financial statements or latest reviewed half year consolidated financial statements</i>			
20	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn). <i>A decision on contribution of capital valued at 50% or more of the charter capital of an organization (determined according to the charter capital of the contribution-receiving institution before the contribution)</i>	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện <i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	
21	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài. <i>Approved or delisted at foreign stock exchange</i>	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện <i>Within 24 hours after the occurrence of the event</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	
22	ĐHĐCĐ bất thường/ <i>Extraordinary General Meeting of Shareholders</i>			
22.1	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường <i>Invitation and documents of EGM</i>	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp <i>At least 21 days before the opening date of the EGM</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có)

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
				<i>EGM documents shall be disclosed and updated with amendments or additional documents (if any)</i>
22.2	Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường <i>Minutes and the resolution of EGM</i>	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ĐHĐCĐ thông qua <i>Within 24 hours of the ending of EGM</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	
23	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>Approval of the GMS in the form of collecting written opinions of shareholders</i>			
23.1	Phiếu lấy ý kiến cổ đông và tài liệu liên quan <i>Form of written opinions of shareholders and relevant documents</i>	Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến/ <i>At least 10 days before the deadline of collecting written opinions</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	
23.2	Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu <i>Vote counting report and the resolution</i>	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ĐHĐCĐ thông qua <i>Within 24 hours of the ending of GMS</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	
24	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu <i>The record date for existing shareholders to exercise their rights</i>			

Thm

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
24.1	Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp ĐHĐCĐ <i>The record date for existing shareholders to exercise their rights in order to participate in the GMS</i>	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến <i>At least 20 days before the record date</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	
24.2	Các trường hợp khác/ <i>Other cases</i>	Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến <i>At least 10 days before the record date</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	
25	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp <i>After changing the accounting period, Company shall disclose its financial statements for the period between two accounting periods of the previous fiscal year and the new fiscal year in accordance with the law on enterprise accounting</i>	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới <i>Within 10 days of having the financial statements signed by the auditing firm, but not exceeding 90 days from the start of the new fiscal year</i>	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	
III. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU/ INFORMATION DISCLOSURE UPON REQUEST				
1	Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư <i>An event the seriously affects lawful interests of investors</i>	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, HNX	Phòng Kế toán <i>Accounting Department</i>	

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
		<i>Within 24 hours of receiving the request from SSC, HNX</i>		
2	<p>Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó</p> <p><i>An information relating to Company which greatly affects the securities price and needs confirmation</i></p>	<p>Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, HNX</p> <p><i>Within 24 hours of receiving the request from SSC, HNX</i></p>	<p>Phòng Kế toán</p> <p><i>Accounting Department</i></p>	
IV. CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÁC CỦA CÔNG TY/ OTHER INFORMATION DISCLOSURES				
1	<p>Hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn</p> <p><i>Securities offering, issuance, listing, registration for trading and reports on capital use</i></p>	<p>Theo quy định pháp luật liên quan</p> <p><i>In accordance with relevant laws and regulations</i></p>	<p>Phòng Kế toán</p> <p><i>Accounting Department</i></p>	
2	<p>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài</p> <p><i>Foreign ownership ratio</i></p>	<p>Theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p><i>In accordance with provisions of the securities law guiding foreign investment activities on the Vietnamese securities market</i></p>	<p>Phòng Kế toán</p> <p><i>Accounting Department</i></p>	
3	<p>Giao dịch mua lại cổ phiếu của Công ty, bán cổ phiếu quỹ</p>	<p>Theo quy định pháp luật liên quan</p>	<p>Phòng Kế toán</p>	

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
	<i>Transactions of redemption of Company's own stocks, sale of treasury stocks</i>	<i>In accordance with relevant laws and regulations</i>	<i>Accounting Department</i>	
V. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁC THUỘC TRƯỜNG HỢP CÔNG TY PHẢI CÔNG BỐ THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE OF OTHER ENTITIES IN CASE COMPANY DISCLOSES INFORMATION				
1	Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn, nhóm nhà đầu tư có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty <i>Report on becoming or no longer being a major shareholder/group of related investors owning at least 5% of Company's voting shares</i>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn, nhóm nhà đầu tư có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty <i>Within 5 working days of becoming or no longer being a major shareholder of Company / Group of related investors owning at least 5% of Company's voting shares</i>	Nhà đầu tư/ Nhóm nhà đầu tư có liên quan sở hữu hoặc không còn sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty <i>Investor/group of related investors who becomes or is no longer a major shareholder of Company</i>	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan, Phòng Kế toán thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc Công ty phát hành thêm cổ phiếu.
2	Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn, nhóm nhà đầu tư có liên quan sở hữu từ 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty <i>Report on the change in stock ownership which exceeds the 1% threshold</i>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi <i>Within 5 working days of the change</i>	Cổ đông lớn của Công ty Nhóm nhà đầu tư có liên quan sở hữu hoặc không còn sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty <i>Major shareholders of Company; Group of related investors</i>	<i>Within 3 working days of receiving such report, Accounting make disclosure on Company's website</i> <i>Not applicable for the change in stock ownership due to share repurchase or additional shares issued by Company</i>

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT No.	NỘI DUNG CONTENT	THỜI HẠN CÔNG BỐ DEADLINE OF DISCLOSURE	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý NOTE
			owning at least 5% of Company's voting shares	
3	Giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên <i>Securities trading in which the trading value per day is expected to be VND50 million or more, or the trading value per month is expected to be VND200 million or more</i>			Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo/thông báo liên quan, Phòng kế toán thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của Công ty
3.1	Thông báo giao dịch/ <i>Transaction notice</i>	Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch <i>At least 3 working days before the expected trading date</i>	Người nội bộ Người liên quan của người nội bộ Công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty <i>Internal persons and their related persons</i>	Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của hoặc người có liên quan của người nội bộ của Công ty, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin
3.2	Báo cáo kết quả giao dịch/ <i>Transaction report</i>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch <i>Within 5 working days of transaction completion (in case the transaction is completed before the registered deadline) or the</i>	<i>A parent company, political organization, or socio-political organization</i>	<i>Within 3 working days of receiving a report/notice on securities trading, Accounting make disclosure on Company's website</i> <i>Not applicable in case a securities company executes the mortgage-</i>



PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ
APPENDIX: LIST OF INFORMATION DISCLOSURE

STT <i>No.</i>	NỘI DUNG <i>CONTENT</i>	THỜI HẠN CÔNG BỐ <i>DEADLINE OF DISCLOSURE</i>	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN/ PERSONS IN CHARGE OF PROVIDING INFORMATION	LƯU Ý <i>NOTE</i>
		<i>expiration date of the scheduled transaction</i>		<i>release sale of stocks of a customer who is an internal person or a related person of an internal person of Company</i> <i>In case the person is no longer an internal person or a related person of an internal person of Company before the transaction is completed, he/she shall still report on the transaction result</i>
4	Giao dịch chào mua công khai/ <i>Public bidding</i>	Theo quy định pháp luật liên quan <i>In accordance with relevant laws and regulations</i>	Tổ chức, cá nhân chào mua công khai, công ty mục tiêu <i>Organizations and individuals making public bids, target companies</i>	